TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-PT
Ngày 24-5-2022
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Thẩm phán: Ông Lương Ngọc Dũng

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2022/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy A, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Thanh Hóa; có mặt;

- Bị đơn: Chị Lưu Thị Ngọc B, sinh năm 1998; ĐKHKTT: Thôn C, xã D, huyện E, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 4, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; có mặt;

Người kháng cáo: Chị Lưu Thị Ngọc B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại quá trình giải quyết ở Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn là anh Nguyễn Duy A trình bày:

Anh và chị Lưu Thị Ngọc B đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 76/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo Quyết định trên, chị B được trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Ngân S, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2016; anh A có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Sau khi ly hôn, chị B và cháu S về Thôn C, xã D, huyện E, thành phố Hải Phòng sinh sống; anh A thường xuyên về thăm con, quan tâm, chăm sóc cho con và thực hiện cấp dưỡng hàng tháng cho con theo thỏa thuận. Đầu năm 2021, chị B kết hôn với anh Bùi Văn Đ và từ đó đến nay chị B không trực tiếp nuôi dưỡng cháu S mà nhờ mẹ đẻ của chị là bà Nguyễn Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, bà M làm nghề lao động tự do, không có nơi ở ổn định, bà M ở đâu thì cháu S ở đó. Mặt khác, trong thời gian cháu S ở với chị B và bà M; chị B và bà M ngăn cản anh A thăm gặp con; anh A nhiều lần gọi điện cho chị B, bà M để gặp con nhưng bị từ chối…. Việc này đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống, tâm sinh lý và sự phát triển toàn diện của cháu S; quyền của anh A về việc thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu S, anh A yêu cầu Tòa án giao cháu Nguyễn Ngọc Ngân S cho anh trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng cho con anh tự thỏa thuận với chị B, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn là chị Lưu Thị Ngọc B trình bày:

Chị xác nhận quan hệ giữa chị và anh A, về con chung, ly hôn như anh A trình bày. Sau khi ly hôn với anh A, chị đã kết hôn với anh Bùi Văn Đ và đưa cháu Nguyễn Ngọc Ngân S về sống cùng với chị. Tuy nhiên, khoảng tháng 10 năm 2021, do bước vào giai đoạn cuối thai kỳ nên chị B đã gửi cháu S về nhà cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc. Đầu tháng 12 năm 2021, chị B đã đón cháu S về để trực tiếp nuôi dưỡng đến nay. Chị B và anh Đ đã ra ở riêng, anh chị sống trong căn nhà cấp 4 khoảng 40m^2, có 01 phòng ngủ, 01 phòng bếp. Chị và anh Đ có mở quán ăn, thu nhập ổn định, đủ chi phí cho việc sinh hoạt của gia đình. Tuy nhiên, do mới sinh con nên chị nghỉ ở nhà chăm con nhỏ, hiện vẫn chưa đi làm cùng anh Đ. Việc chị đưa cháu S về sinh sống cùng chị và anh Đ, được anh Đ và gia đình nhà chồng đồng ý, không ai phản đối. Do

đó chị không đồng ý với yêu cầu của anh A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Chị yêu cầu Tòa án tiếp tục giao cháu S cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; yêu cầu anh A tiếp tục cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng như anh chị đã thỏa thuận trước đó. Trong quá trình chị trực tiếp nuôi cháu S, anh A luôn quan tâm, chăm sóc và có cấp dưỡng cho con như thỏa thuận. Chị thừa nhận, có một vài lần anh A gọi điện cho chị để gặp cháu S, nhưng vì cháu đang ở với bà ngoại nên chị đã bảo anh gọi cho bà M. Việc bà M có cản trở anh A thăm gặp cháu S hay không chị không biết.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy A, về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con Nguyễn Ngọc Ngân S sinh ngày 23 tháng 11 năm 2016 cho anh Nguyễn Duy A trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Ngày 22/3/2022, chị Lưu Thị Ngọc B kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy A, yêu cầu giao con chung Nguyễn Ngọc Ngân S, sinh ngày 23/11/2016 cho chị Lưu Thị Ngọc B tiếp tục nuôi.

Lý do của việc kháng cáo: Sau khi chị và anh A ly hôn, có khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 5 năm 2021 anh A không cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa và không thường xuyên thăm hỏi, quan tâm đến con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ngân S. Mặt khác cháu S là con gái, còn nhỏ tuổi và rất quấn mẹ nên cần sự chăm sóc, đồng hành của người mẹ mới có thể khiến cháu phát triển về mặt thể chất lẫn tinh thần một cách tốt nhất. Gia đình nhà chồng mới và ông bà ngoại của cháu vô cùng yêu thương cháu, chị B và Định cùng nhau chăm sóc cháu rất tốt. Việc Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu S cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng đã làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu S, của chị và quyền làm mẹ của chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Nhận thấy, chị B đã xây dựng gia đình mới, từ khi lấy chồng mới chị giao con cho bà ngoại chăm sóc, bà đã lớn tuổi, công việc, chỗ ở không ổn định, thường xuyên thay đổi chỗ ở, ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập của cháu S. Mặc dù đến nay, chị B đã đón con về chăm sóc nhưng do chị mới sinh con, lại chưa đi làm, cháu S sắp bước vào lớp 1 cần sự quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ còn anh A chưa kết hôn với người khác, có công việc chỗ ở ổn định, ngoài việc tự mình chăm sóc cháu S còn được sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ anh A trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu S.

Như vậy, có căn cứ thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy A về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có căn cứ.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Xét kháng cáo của chị Lưu Thị Ngọc B về điều kiện nuôi con:

[1] Chị B đã kết hôn với anh Bùi Văn Đ và mới sinh con nhỏ. Hiện tại chị B chưa có việc làm và đang ở nhà chăm sóc con nhỏ. Tại phiên tòa, chị B trình bày chị và anh Đ sẽ có kế hoạch mở cửa hàng ăn tại huyện An Lão trong thời gian tới. Anh Đ và chị đều làm nghề tự do, không có tài liệu nào chứng minh về thu nhập ổn định của hai vợ chồng. Trước khi sinh con chung với anh Đ, đã có thời gian chị B đã gửi cháu S về nhà cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc. Kể từ khi chị B kết hôn với anh Đ, cháu S không được chị B cho đi học ở bất cứ cơ sở giáo dục nào trên địa bàn xã Giang Biên. Sau khi Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng xét xử, chị B giao nộp Giấy xác nhận về việc cháu S đang

theo học tại lớp 5T1 Trường mầm non Giang Biên năm học 2021-2022 có xác nhận của Hiệu trưởng, tuy nhiên tại Giấy xác nhận không thể hiện cháu S bắt đầu đi học từ tháng nào của năm 2021.

[2] Đối với anh A, chị B thừa nhận, có một vài lần anh A gọi điện cho chị để gặp cháu S, nhưng vì cháu đang ở với bà ngoại nên chị đã bảo anh gọi cho bà M. Việc bà M có cản trở anh A thăm gặp cháu S hay không chị không biết. Trong quá trình chị trực tiếp nuôi cháu S, anh A có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc và có cấp dưỡng cho con như thỏa thuận. Ngoài ra, tài liệu do cấp sơ thẩm thu thập được thể hiện anh A có việc làm, có thu nhập và nơi ở ổn định, hiện tại anh A chưa kết hôn với người khác. Bản thân anh A có thay đổi nuôi con là cũng muốn giúp đỡ chị Khánh một phần trách nhiệm và khó khăn trong cuộc sống vì chị B đã có gia đình và đang nuôi con mới 06 tháng tuổi. Anh A sẽ cho cháu Ngân được đến trường lớp học tập, rèn luyện sức khỏe. Do vậy, xét về điều kiện, khả năng trực tiếp chăm sóc con Nguyễn Ngọc Ngân S được đảm bảo nhất, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của anh A, giao con Nguyễn Ngọc Ngân S cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với thực tế.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị B và anh A đều không yêu cầu nếu Tòa án giao con cho anh hoặc chị nuôi.

[4] Từ những nhận định như trên, không chấp nhận kháng cáo của chị Lưu Thị Ngọc B. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[5] Về án phí phúc thẩm: Chị Lưu Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận kháng cáo của chị Lưu Thị Ngọc B, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao con Nguyễn Ngọc Ngân S, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2016 cho anh Nguyễn Duy A trực tiếp nuôi dưỡng tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nguyễn Ngọc Ngân S đối với chị Lưu Thị Ngọc B.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lưu Thị Ngọc B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trả lại anh A 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006084 ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Chị Lưu Thị Ngọc B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006228 ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Ngọc Dũng – Nguyễn Văn Dương **Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
-VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND huyện Tiên Lãng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

Đặng Hồ Điệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Hải Hà – Bùi Thị Thúy Hà **Đặng Hồ Điệp**